

Dự thảo xin ý kiến góp ý

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2015/TT-BGDĐT

DỰ THẢO 3

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định Chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định Chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học; quy trình đánh giá, hồ sơ công nhận và thu hồi Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia.

2. Thông tư này áp dụng cho các đại học, trường đại học, học viện (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học) và các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thông tư này không áp dụng cho các cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động ở Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học là bộ tiêu chuẩn tổng hợp về sứ mạng, mục tiêu, tổ chức, quản lý, tài chính, các điều kiện đảm bảo chất lượng và kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục đại học để làm căn cứ đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Điều 3. Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu

Dự thảo xin ý kiến góp ý

1. Sứ mạng và mục tiêu được xác định rõ ràng, phù hợp với quy định phân tầng các cơ sở giáo dục đại học.

2. Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với sứ mạng và mục tiêu đã công bố, được rà soát thường xuyên và được cơ quan quản lý trực tiếp thông qua.

Điều 4. Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý

1. Cơ cấu tổ chức phù hợp với Nghị định về đại học quốc gia, Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, Điều lệ trường đại học; hệ thống quản lý, quản trị hoạt động hiệu quả, minh bạch; Hội đồng đại học quốc gia, Hội đồng đại học vùng, Hội đồng trường, Hội đồng quản trị, Hội đồng khoa học và đào tạo có đủ thành phần và thực hiện đúng chức năng theo qui định.

2. Tiêu chí tuyển dụng cán bộ quản lý, giảng viên, công chức, viên chức minh bạch, công khai đối với từng vị trí.

Điều 5. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị

1. Diện tích đất tối thiểu 25 m²/sinh viên.

2. Diện tích xây dựng bình quân tối thiểu 9 m²/sinh viên, trong đó diện tích phục vụ học tập ít nhất là 6 m²/sinh viên.

3. Các công trình xây dựng phải đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN hiện hành phù hợp với từng lĩnh vực, ngành nghề đào tạo và kế hoạch phát triển quy mô của nhà trường, bao gồm: hội trường, giảng đường, phòng học; thư viện, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm - thực hành, phòng học mô phỏng; phòng làm việc cho giáo sư, phó giáo sư; phòng làm việc cho giảng viên và bộ máy hành chính; ký túc xá, các công trình phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá, trạm y tế, trung tâm dịch vụ phục vụ nhu cầu của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

4. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối tất cả các đơn vị của cơ sở giáo dục đại học.

5. Thư viện và trung tâm thông tin học liệu có đủ các giáo trình, tài liệu tham khảo cần thiết cho các ngành đào tạo; mỗi ngành/chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ có ít nhất 03 tạp chí khoa học quốc tế để tham khảo; có thư viện điện tử và bản quyền truy cập ít nhất với một cơ sở dữ liệu quốc tế.

Điều 6. Tiêu chuẩn 4: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

1. Giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy ít nhất 75% khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo; phần còn lại do các giảng viên thỉnh giảng có uy tín, đủ năng lực chuyên môn, có học hàm, học vị và các cá nhân có kinh nghiệm thực tế đảm nhận.

2. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu đảm bảo tối đa 8 sinh viên/giảng viên đối với nhóm ngành nghệ thuật, thể dục thể thao; 10 sinh viên/giảng viên đối với nhóm ngành y-dược và 20 sinh viên/giảng viên đối với các nhóm ngành khác.

Dự thảo xin ý kiến góp ý

3. Tỷ lệ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ tiến sĩ chiếm ít nhất 25% trong tổng số giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của trường đại học theo định hướng ứng dụng và 50% đối với trường đại học theo định hướng nghiên cứu.

4. Tỷ lệ giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh giáo sư và phó giáo sư trên tổng số giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ tiến sĩ chiếm ít nhất 10% đối với trường đại học theo định hướng ứng dụng và 20% đối với trường đại học theo định hướng nghiên cứu.

Điều 7. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động đào tạo

1. Tỷ lệ giữa chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng và thực hành phù hợp với quy định phân tầng các cơ sở giáo dục đại học.

2. Chuẩn đầu ra của mỗi chương trình đào tạo đáp ứng quy định hiện hành về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ tương ứng.

3. Tổ chức và quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với toàn bộ các chương trình đào tạo hình thức giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

4. Số lượng chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình liên kết đào tạo với các trường có uy tín của nước ngoài, chương trình phối hợp chuyển đổi tín chỉ hoặc cùng cấp bằng với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài được phép triển khai theo quy định pháp luật hiện hành chiếm ít nhất 10% tổng số chương trình đào tạo tại trường.

5. Số sinh viên có việc làm đúng và phù hợp với ngành được đào tạo sau 01 năm kể từ khi tốt nghiệp đạt ít nhất 75% tổng số sinh viên tốt nghiệp của khoá học đó.

Điều 8. Tiêu chuẩn 6: Hoạt động khoa học công nghệ

1. Tỷ lệ thời gian dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học, kết quả nghiên cứu và chất lượng công trình nghiên cứu đối với giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư phải đảm bảo theo qui định hiện hành về chế độ làm việc đối với giảng viên.

2. Có ít nhất một nhóm giảng dạy-nghiên cứu trong từng ngành kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; có trang thông tin điện tử riêng giới thiệu kết quả nghiên cứu và đào tạo của nhóm.

3. Có trung tâm nghiên cứu phát triển gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cơ quan sử dụng lao động.

Điều 9. Tiêu chuẩn 7: Tài chính

1. Đảm bảo tối thiểu 80% chi thường xuyên bằng nguồn thu theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Đảm bảo tối thiểu 50% chi đầu tư phát triển cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học bằng nguồn thu theo quy định của cơ sở đào tạo.

Dự thảo xin ý kiến góp ý

3. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người học theo qui định hiện hành.

Điều 10. Tiêu chuẩn 8: Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

1. Cơ sở giáo dục đại học đã được kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với kết quả ít nhất 90% các tiêu chí đạt yêu cầu.

2. Có ít nhất 20% các chương trình đào tạo được kiểm định bởi một tổ chức kiểm định của Việt Nam hoặc một tổ chức kiểm định quốc tế được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Điều 11. Tiêu chuẩn 9: Kết quả xếp hạng

Thuộc 03 hạng đầu của khung xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại thời điểm xin công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Điều 12. Tiêu chuẩn 10: Sự hài lòng của sinh viên và cơ quan sử dụng lao động

1. Có ít nhất 75% sinh viên, cựu sinh viên được hỏi hài lòng về chương trình đào tạo, kiến thức kỹ năng tích lũy, môi trường học tập nghiên cứu với số mẫu lấy ý kiến tối thiểu bằng số lượng sinh viên của một khoá đào tạo.

2. Có ít nhất 80% cơ quan sử dụng lao động được hỏi hài lòng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp với số mẫu lấy ý kiến tối thiểu là 200.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ HỒ SƠ CÔNG NHẬN, THU HỒI CHỨNG NHẬN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Phương án 1: giao một tổ chức độc lập đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia

Điều 13. Quy trình đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

1. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng báo cáo tự đánh giá đạt chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này và đăng ký với Tổ chức hoặc cơ quan được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đánh giá, kiểm tra thực tế và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia (sau đây gọi tắt là Tổ chức đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia).

2. Tổ chức đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này sẽ:

a) Đánh giá thực tế tại cơ sở theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này;

b) Ra quyết định công nhận và cấp Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn trong trường hợp cơ sở đào tạo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy

Dự thảo xin ý kiến góp ý

định tại Chương II của Thông tư này, hoặc có công văn trả lời cơ sở đào tạo trong đó nêu rõ lý do không công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia nếu cơ sở đào tạo không đáp ứng được các tiêu chuẩn.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

1. Hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia gồm:

a) Tờ trình của cơ sở giáo dục đại học đề nghị được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

b) Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý với đề nghị của cơ sở giáo dục đại học;

c) Báo cáo kết quả tự đánh giá theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này được Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị thông qua;

2. Hồ sơ làm thành 01 bộ gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Tổ chức đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia.

Phương án 2: Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

Điều 13. Quy trình đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

1. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng báo cáo tự đánh giá đạt chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này và đăng ký với Tổ chức hoặc cơ quan được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đánh giá, kiểm tra thực tế cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia (sau đây gọi tắt là Tổ chức đánh giá cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia).

2. Tổ chức đánh giá cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được đăng ký của cơ sở giáo dục đại học sẽ tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này sẽ:

a) Ra quyết định công nhận và cấp Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn trong trường hợp cơ sở đào tạo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này; hoặc

b) Có công văn trả lời cơ sở đào tạo trong đó nêu rõ lý do không công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia nếu cơ sở đào tạo không đáp ứng được các tiêu chuẩn.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

Dự thảo xin ý kiến góp ý

1. Hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia gồm:

a) Tờ trình của cơ sở giáo dục đại học đề nghị được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

b) Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý với đề nghị của cơ sở giáo dục đại học;

c) Báo cáo kết quả tự đánh giá theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này được Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị thông qua;

d) Báo cáo đánh giá, kiểm tra thực tế của Tổ chức đánh giá cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này.

2. Hồ sơ làm thành 01 bộ gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 15. Giá trị của Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

1. Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trong thời hạn 05 năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra định kỳ để đảm bảo cơ sở giáo dục đại học duy trì được các điều kiện đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này.

Điều 16. Thu hồi Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia

1. Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia bị thu hồi nếu cơ sở giáo dục đại học vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Gian lận trong quá trình triển khai hoạt động đánh giá;

b) Không còn đáp ứng yêu cầu của một trong các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này qua các kỳ kiểm tra định kỳ do Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc thu hồi Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học

1. Xây dựng kế hoạch nhằm đạt được các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này để được công nhận là cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia.

2. Đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn đã đạt được trong thời hạn giá trị của Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia còn hiệu lực.

Dự thảo xin ý kiến góp ý

3. Thực hiện quy trình và chuẩn bị hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Thông tư này 06 tháng trước khi Chứng nhận cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia hết hiệu lực nếu có nguyện vọng.

4. Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Thông tư này, đại học quốc gia triển khai tự đánh giá định kỳ 05 năm/lần các điều kiện đạt chuẩn quốc gia và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả đánh giá.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thông tư có hiệu lực từ ngày tháng năm 2015.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBVHGDTNTN&NĐ của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Các đơn vị trực thuộc bộ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, Vụ GDĐH.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận